TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 140/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Mỹ, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 8, xã L, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Trần Thị T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 8, xã L, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp 7, xã LA, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X.

Địa chỉ: CC5, Bán đảo C, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T2.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y, sinh năm 1986

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã L1, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T1 cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày: 12/10/2011 (giới tính: Nữ). Chị T1 chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh T và chị T1 cùng thống nhất số tiền còn nợ của Ngân hàng X, phòng giao dịch thị xã L1 là 12.000.000 đồng. Anh T đồng ý trả số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng X, phòng giao dịch thị xã L1.

Ngân hàng X, phòng giao dịch thị xã L1 đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y cũng thống nhất để anh T tiếp tục trả số tiền đã vay là 12.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng X, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng X, phòng giao dịch thị xã L1 đối với anh Nguyễn Văn T khi có yêu cầu.

Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo lai T1 số 0015494 phiếu lập ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Phần tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng, anh Nguyễn Văn T được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lư Trường Tây